

Bản án số: 51A/2023/DS-PT

Ngày: 19- 9- 2023

“V/v Kiện đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và bà Hoàng Thị Thanh Nhân

- **Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:** Bà Bùi Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa phúc thẩm công khai để xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLPT- DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc: “*Kiện đòi lại tài sản*”. Do có kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Lê Quang H kháng cáo Bản án sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2898/2023/QĐ-PT ngày 22/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình - Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lê Quang H; địa chỉ: thôn Trung Nghĩa 2, xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoa K, sinh năm 1993 địa chỉ: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình - Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Phan Thị Hồng T, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn Tiền Phong, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1987. Trú tại: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và ý kiến tại bản tự khai và hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày như sau trình bày: Thông qua một số người bạn ông T có biết bà Nguyễn Thị Hoa K đang hành nghề môi giới bất động sản, sau một thời gian

quen biết bà K có rủ ông T tham gia góp vốn để đầu tư mua đất bằng hình thức đặt cọc với chủ đất sau đó kiếm người có nhu cầu mua đất rồi bán lại lấy lời. Do tin tưởng bà K nên ông T đã chuyển (chuyển khoản) tiền cho bà K để bà K đứng ra đặt cọc mua đất với chủ đất, cụ thể: Số lần ông T chuyển tiền cho bà K như sau:

- Ngày 04/3/2022: Chuyển 25 triệu (nội dung: Nguyễn Văn T chuyển tiền cọc lô đất 316).

- Ngày 09/3/2022: Chuyển 100 triệu đồng (nội dung: Nguyễn Thị Hoa K chuyển tiền chêm thêm lô đất Quảng Tùng lô đất 297);

- Ngày 12/3/2022: Chuyển 20 triệu đồng (nội dung: Nguyễn Văn T chuyển tiền cọc giữ đất lô 213 cho K);

- Ngày 13/3/2022: Chuyển 30 triệu đồng (nội dung: Nguyễn Văn T chuyển tiền chêm cọc lô 368 cho K).

Tổng cộng từ ngày 04/3/2022 đến ngày 13/3/2022 ông T đã chuyển cho bà K số tiền 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) để hợp tác cọc 04 lô đất.

Sau khi nhận được tiền của ông T, bà K có thực hiện việc đặt cọc mua đất rồi bán lại như đã thỏa thuận. Tuy nhiên, sau khi bán được đất và thu được lợi nhuận thì bà K không chuyển trả cho ông T số tiền gốc ông T đã góp cũng như không chia lợi nhuận từ việc bán đất cho ông T. Theo ông T được biết sau khi bán các lô đất mà ông T góp tiền với bà K để đặt cọc thì bà K thu được khoản lợi nhuận hơn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Ông T đã nhiều lần đề nghị bà K trả lại ông T số tiền ông T đã góp và phần lợi nhuận được hưởng nhưng phía bà K chỉ hứa hẹn hết lần này đến lần khác mà không thực hiện việc trả tiền và chia lợi nhuận cho ông T. Ông T cho rằng, việc bà Nguyễn Thị Hoa K đã lợi dụng sự tin tưởng của ông T, kêu gọi ông T góp vốn đặt cọc mua đất rồi bán lại để hưởng lợi nhưng sau đó không trả lại tiền và chia lợi nhuận cho ông T. Hành vi này của bà K vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Nay ông T làm Đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giải quyết cho ông T những vấn đề sau: Tuyên buộc bà Nguyễn Thị Hoa K hoàn trả cho ông T số tiền 175.000.000 đồng; Buộc bà Nguyễn Thị Hoa K thanh toán tiền lãi đến ngày bà K hoàn thành nghĩa vụ thanh toán. Tiền lãi (tạm tính) từ ngày 13/3/2022 đến ngày 13/7/2022: $175.000.000 \text{ đồng} \times 11\% \times 4 \text{ tháng} = 6.416.664 \text{ đồng}$. Tổng số tiền yêu cầu tuyên buộc bà Nguyễn Thị Hoa K phải trả tạm tính đến ngày 13/7/2022 là 181.416.664 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo yêu cầu của nguyên đơn trình bày: Rút một phần yêu cầu khởi kiện, nay yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 150.000.000 đồng; giảm lãi suất từ 11%/năm xuống 10%/năm; lãi suất tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/6/2023 là $150.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \text{ /năm}$ (384 ngày/365 ngày = 15.780.821 đồng (làm tròn = 15.780.000 đồng). Tổng số tiền gốc và lãi yêu cầu bà K phải trả cho ông T (tính đến ngày 20/6/2023) là 165.780.000 đồng; thừa nhận bà K đã trả cho ông T số tiền 32.700.000 đồng, nhưng số tiền này là

số tiền bà K mượn riêng ông T chứ không phải nằm trong số tiền đang tranh chấp (tiền ông T chuyển để bà K giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất); thừa nhận ngày 09/3/2022 tại quán Cafe RIO ông T giao cho ông M số tiền đặt cọc 100.000.000 đồng, lúc đó có mặt ông T, bà K, ông M, ông Tình.

- *Tại bản tự khai và hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị Hoa K là bà Phan Thị Hồng T trình bày:*

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Hoa K trả lại số tiền 165.780.000 đồng (gốc+lãi) tiền góp vốn làm ăn với bà K. Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 4/2022, do ông T với bà K là anh em họ với nhau, nên khi ông T có một ít tiền đã nhờ bà K đặt cọc mua đất giùm ông T, rồi tìm người bán sang tay kiếm lời. Nhưng do thời điểm này đang "sốt đất" nên rất nhiều người cùng bán nhận cọc rồi lại bán cọc sang người khác, cuối cùng đẩy giá lên cao và khách bỏ cọc nên không thực hiện giao dịch được, chỉ may mắn xin lại chủ đất số tiền đã cọc lúc đầu, một số trường hợp chủ đất không đồng ý, cả ông T và bà K đều không đủ tiền để nhận chuyển nhượng theo thỏa thuận nên phải chịu mất cọc. Tổng số tiền ông T chuyển cho bà K là 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*) đúng theo nội dung chuyển khoản vào các ngày 4/3/2022 là 25.000.000 đồng; ngày 12/3/2022 là 20.000.000 đồng và ngày 13/3/2022 là 30.000.000 đồng. Riêng số tiền ông T nêu chuyển cho bà K 100.000.000 đồng vào ngày 9/3/2022 vào số tài khoản 53210000538827 của bà Nguyễn Thị Hoa K là không có căn cứ, bà K không nhận số tiền này từ ông T hoặc bất kỳ người quen nào khác của ông T. Đối với số tiền bà K nhận từ ông T là 75.000.000 đồng, bà K đã hoàn trả lại cho ông T 32.700.000 đồng (không phải là khoản tiền vay riêng). Cụ thể như sau:

Ngày 4/3/2022 bà K chuyển vào số tài khoản 101870358676, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank) của ông Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000 đồng (Nội dung: Nguyễn Thị Hoa K chuyển tiền);

Ngày 9/3/2022 bà K chuyển vào số tài khoản 101870358676, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank) của ông Nguyễn Văn T số tiền 2.700.000 đồng (Nội dung: Nguyễn Thị Hoa K chuyển tiền);

Ngày 10/3/2022 bà K chuyển vào số tài khoản 101870358676, ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank) của ông Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng (Nội dung: Nguyễn Thị Hoa K chuyển tiền);

Ngày 9/4/2022 bà K chuyển vào số tài khoản 101870358676, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank) của ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng (Nội dung: Nguyễn Thị Hoa K chuyển tiền);

Riêng số tiền còn lại chưa trả 42.300.000 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm ngàn đồng), bà K sẽ trả lại cho ông T.

Đối với số tiền lãi ông T yêu cầu thanh toán 15.780.000 đồng. Như đã trình bày ở trên, số tiền bà K chưa chuyển trả cho ông T hiện nay chỉ còn 42.300.000 đồng nên bà K thừa nhận số tiền lãi của khoản nợ gốc chưa trả xin

nguyên đơn không tính lãi vì hoàn cảnh hiện nay rất khó khăn, kinh doanh thua lỗ nên đang nợ nhiều người, bà K vẫn đang cố gắng làm ăn, xoay xở từ người thân để trả dần nợ nần cho mọi người. Hơn nữa, như ông T đã trình bày trong đơn khởi kiện là hợp tác làm ăn với bà K, như vậy cũng đồng nghĩa phải chấp nhận là khi hợp tác kinh doanh thì sẽ có thua lỗ, rủi ro chứ không phải khi nào cũng phát sinh lợi nhuận. Nên ông T cũng phải thông cảm cho những khó khăn của bà K.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M trình bày:* Ông là người môi giới cho việc giao dịch thửa đất 297, tờ bản đồ 24, địa chỉ: Thôn Dy Lộc, xã Quảng Tùng. Qua giới thiệu, ông Nguyễn Văn M gặp gỡ ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hoa K để giao dịch đất đai. Ngày 09/03/2022, tại quán cafe RiO ông Nguyễn Văn M cùng với ông Nguyễn Hữu T (sinh năm 1986, địa chỉ: Khu phố 2, phường Ba Đồn, là chủ đất), ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Hoa K gặp mặt và tiến hành giao dịch đặt cọc. Thời điểm đó, sau khi các bên viết giấy cọc, ông Nguyễn Văn T có chuyển cho ông M 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo nội dung đặt cọc. Ngày 10/03/2022 (sau khi cọc lần đầu tiên), phía bà Nguyễn Thị Hoa K chủ động liên hệ ông Nguyễn Văn M, yêu cầu được cọc thêm 100.000.000 đồng nữa để tránh bị bên bán đất "bẻ cọc". ông Nguyễn Văn M và chủ đất là ông Tình đồng ý. Do đó, trong ngày 10/03, bà Nguyễn Thị Hoa K chuyển khoản thêm cho ông M 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) với nội dung: "Nguyễn Thị Hoa K chuyển tiền chêm thêm lô đất Quảng Tùng 297 thời hạn 25 ngày tổng số tiền 200 triệu, bẻ cọc đền gấp đôi". Tổng số tiền chủ đất nhận cọc cho thửa đất này là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Sau đó, bà K và ông T tự lướt cọc lô đất này và giao dịch như thế nào ông Nguyễn Văn M không rõ vì không còn liên quan.

- *Tại Bản án số:06/2023/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T: xử buộc bà Nguyễn Thị Hoa K trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền gốc còn lại chưa trả là: 42.300.000 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng) và 4.450.000 (Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lãi tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày 20/6/2023; tổng cộng: 46.750.000 (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Quang H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, buộc bà Nguyễn Thị Hoa K hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Văn T số tiền 150.00.000 đồng và thanh toán khoản tiền lãi kể từ ngày 01/6/2022 đến khi hoàn thành nghĩa vụ.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về vụ án:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên án sơ thẩm; tuyên buộc đương sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 20 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách xét xử sơ thẩm vụ án, đến ngày 05 tháng 7 năm 2023 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Quang H làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, căn cứ Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án được xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Do ông T với bà K có mối quan hệ họ hàng và thông qua một số người bạn của ông T, ông T biết chị Nguyễn Thị Hoa K đang hành nghề môi giới bất động sản, sau đó giữa ông T và bà K có tham gia góp vốn để đầu tư mua đất bằng hình thức đặt cọc với chủ đất và kiếm người có nhu cầu mua đất rồi bán lại lấy lời. Ông T và người đại diện theo ủy quyền của ông T cho rằng đã chuyển tiền cho bà K 03 lần, tổng số tiền 150.000.000 đồng, bà K sau khi nhận được tiền của ông T có thực hiện việc đặt cọc mua đất rồi bán lại như thỏa thuận thu được lợi nhuận nhưng bà K không chuyển trả cho ông T số tiền gốc ông T đã góp cũng như không chia lợi nhuận từ việc bán đất cho ông T, ông đã nhiều lần yêu cầu bà K hoàn trả số tiền 150.000.000 đã chuyển cho bà K và khoản tiền lãi tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày 20/6/2023 là 15.780.000 đồng; tổng cộng 165.780.000 đồng.

Bà K thừa nhận việc ông T chuyển tiền, tổng số tiền ông T chuyển cho bà K là 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*) đúng theo nội dung chuyển khoản vào các ngày 4/3/2022 là 25.000.000 đồng; ngày 12/3/2022 là 20.000.000 đồng và ngày 13/3/2022 là 30.000.000 đồng. Riêng số tiền ông T trình bày chuyển cho bà K 100.000.000 đồng vào ngày 9/3/2022 vào số tài khoản 53210000538827 của bà Nguyễn Thị Hoa K là không có căn cứ mà toàn bộ số tiền này ông T trực tiếp chuyển vào số tài khoản của ông M để đặt cọc về việc mua bán đất. Đối với số tiền bà K nhận từ ông T là 75.000.000 đồng, bà K đã

hoàn trả lại cho ông T 32.700.000 đồng; còn lại số tiền 42.300.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu ba trăm ngàn đồng*), bà K sẽ trả lại cho ông T.

Theo Bản sao kê của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, ngày 09/3/2022, ông T có chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng nhưng không ghi rõ chuyển tiền cho bà K hay chuyển cho ai, nguyên đơn ông T và người được ông T ủy quyền không có tài liệu để chứng cứ nào chứng minh chuyển tiền 100.000.000 đồng cho bà K ngày 09/3/2022; tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận ngày 09/3/2022 có giao tiền trực tiếp cho ông M số tiền 100.000.000 đồng qua hình thức chuyển khoản để đặt cọc mua đất tại quán Cafe Rio, đến ngày ngày 10/3/2022 bà K có chuyển cho ông M thêm 100.000.000 đồng. Sau đó bà K, ông T tự lượt cọc và giao dịch như thế nào ông M không biết, không liên quan tại (BL78).

Đối với số tiền bà K nhận từ ông T là 75.000.000 đồng, bà K đã hoàn trả lại cho ông T 32.700.000 đồng (không phải là khoản tiền vay riêng). Cụ thể như sau: Ngày 4/3/2022, bà K chuyển vào số tài khoản 101870358676, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank) của ông Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000 đồng (Nội dung: Nguyễn Thị Hoa K chuyển tiền); Ngày 9/3/2022, bà K chuyển vào số tài khoản 101870358676, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank) của ông Nguyễn Văn T số tiền 2.700.000 đồng (Nội dung: Nguyễn Thị Hoa K chuyển tiền); Ngày 10/3/2022 bà K chuyển vào số tài khoản 101870358676, ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank) của ông Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng (Nội dung: Nguyễn Thị Hoa K chuyển tiền); Ngày 9/4/2022 bà K chuyển vào số tài khoản 101870358676, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank) của ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng (Nội dung: Nguyễn Thị Hoa K chuyển tiền). Đối với số tiền còn lại chưa trả 42.300.000 đồng bà K đồng ý sẽ trả lại cho ông T.

[3] Từ những căn cứ trên, Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T: xử buộc bà Nguyễn Thị Hoa K trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền gốc còn lại chưa trả là: 42.300.000 đồng và 4.450.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày 20/6/2023; tổng cộng: 46.750.000 đồng là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới cho nên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 37, 39, 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 351, 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 06/2023/DS - ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T: xử buộc bà Nguyễn Thị Hoa K trả lại cho ông Nguyễn Văn T tổng số tiền 46.750.000 (bốn mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng; trong đó tiền gốc 42.300.000 đồng (bốn mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng) và 4.450.000 (bốn triệu bốn trăm năm mươi) đồng tiền lãi tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày 20/6/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

+ Buộc bà Nguyễn Thị Hoa K phải chịu 2.337.000 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Nguyễn Văn T phải chịu 5.591.000 đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền khởi kiện nhưng không được chấp nhận (165.780.000 - 46.750.000 = 119.030.000), nhưng được trừ vào số tiền 4.353.000 đồng đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0002625, ngày 25/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, buộc ông Nguyễn Văn T còn phải nộp tiếp số tiền 1.598.000 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng).

- Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0002781 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình. Xác nhận được sự đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/9/2023).

Nơi nhận

- VKSND tỉnh QB;
- TAND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THA dân sự huyện Bồ Trách;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Trung Thành